TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1999, căn cước số 091099009631; địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã T, tỉnh An Giang.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2003, căn cước công dân số 040303007857; địa chỉ: Số A, đường L, tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương năm 2022 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 04 tháng 3 năm 2022. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2022. Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T thỏa thuận khi ly hôn, ông Nguyễn Thành T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 04 tháng 3 năm 2022 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T có 01 con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2022. Khi ly hôn, giao con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2022 cho ông Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Thành T mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002710 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng